

Số: 866 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 09 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Điều lệ Liên đoàn Cờ tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 76/TTr-SNV ngày 08/02/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ Liên đoàn Cờ tỉnh Thanh Hóa đã được Đại hội lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2017 - 2022 Liên đoàn Cờ tỉnh Thanh Hóa thông qua ngày 21/01/2018, bao gồm 08 chương, 28 điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Liên đoàn Cờ tỉnh Thanh Hóa; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Đăng Quyền

Phạm Đăng Quyền

ĐIỀU LỆ

Liên đoàn Cờ tỉnh Thanh Hóa

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số: 866/QĐ-UBND ngày 09/3/2018
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Tên gọi

1. Tên tiếng Việt: Liên đoàn Cờ tỉnh Thanh Hóa.
2. Tên viết tắt: LĐCTH.
3. Tên giao dịch Quốc tế: THANH HOA CHESS FEDERATION (TCF).

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Liên đoàn Cờ tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi tắt là Liên đoàn) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của cá nhân, tổ chức yêu thích môn cờ; tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; chịu sự quản lý nhà nước của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Liên đoàn có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và Điều lệ Liên đoàn được Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt.
2. Trụ sở của Liên đoàn: Số 101, đường Nguyễn Trãi, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Liên đoàn hoạt động trên phạm vi tỉnh Thanh Hóa, trong lĩnh vực Cờ và các lĩnh vực khác liên quan đến Cờ.
2. Liên đoàn hoạt động chịu sự quản lý nhà nước của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành có liên quan đến hoạt động của Liên đoàn.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

Chương II **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

Điều 6. Nhiệm vụ của Liên đoàn

1. Tuyên truyền giáo dục quần chúng và hội viên của Liên đoàn về chủ trương, đường lối, phương hướng phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao nói chung và môn Cờ nói riêng; Điều lệ của Liên đoàn Cờ Thanh Hóa với tinh thần: Thể thao đoàn kết, trung thực, cao thượng.

2. Hướng dẫn, giúp đỡ việc tổ chức và phát triển Câu lạc bộ Cờ ở các huyện, thị xã, thành phố và các ngành, các cơ quan, đơn vị trong tỉnh để xây dựng, phát triển phong trào rộng rãi cho mọi đối tượng ở các vùng, miền, chú trọng đặc biệt là các đối tượng thanh, thiếu niên, nhi đồng.

3. Phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước:

a) Xây dựng kế hoạch phát triển phong trào tập luyện Cờ trong tỉnh.

b) Xây dựng hệ thống thi đấu giải Cờ phong trào từ tỉnh đến cơ sở; chương trình đào tạo huấn luyện viên, hướng dẫn viên, trọng tài Cờ.

c) Tổ chức đoàn vận động viên tham gia các giải Cờ do Liên đoàn Cờ Việt Nam tổ chức.

d) Tổ chức các giải Cờ phong trào cấp tỉnh, phối hợp tổ chức các giải thi đấu Cờ trong khu vực và toàn quốc trên địa bàn tỉnh.

4. Tư vấn, tham mưu, đề xuất, kiến nghị với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về các vấn đề liên quan đến chủ trương, kế hoạch phát triển và nâng cao trình độ môn Cờ trong tỉnh.

5. Tăng cường và mở rộng giao lưu, hợp tác với các Liên đoàn Cờ, Câu lạc bộ Cờ trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

6. Vận động các tổ chức, cá nhân, đơn vị trong và ngoài tỉnh tài trợ cho các hoạt động Cờ trong tỉnh và đội tuyển Cờ của tỉnh.

7. Chấp hành các quy định của pháp luật liên quan đến tổ chức, hoạt động của Liên đoàn.

Điều 7. Quyền hạn của Liên đoàn

1. Tuyên truyền mục đích của Liên đoàn.

2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Liên đoàn.

3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Liên đoàn theo quy định của pháp luật.

4. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Liên đoàn theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các vấn đề liên quan đến sự phát triển của Liên

đoàn và lĩnh vực Liên đoàn hoạt động. Được tổ chức, đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

5. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Liên đoàn.

6. Được thành lập và giải thể các tổ chức trực thuộc Liên đoàn theo quy định của pháp luật.

7. Được gây quỹ Liên đoàn trên cơ sở hội phí của tổ chức thành viên, hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

8. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

Chương III **TỔ CHỨC THÀNH VIÊN, HỘI VIÊN**

Điều 8. Tổ chức thành viên

Câu lạc bộ Cờ các huyện, thị xã, thành phố, các ngành, cơ quan, đơn vị; các hội cổ động viên Cờ trên địa bàn tỉnh thừa nhận và chấp hành Điều lệ của Liên đoàn, đóng lệ phí hàng năm và tham gia hoạt động thì được xem xét công nhận là tổ chức thành viên của Liên đoàn.

Điều 9. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên chính thức: Các tổ chức, cá nhân tán thành điều lệ Liên đoàn, tự nguyện làm đơn đăng ký gia nhập Liên đoàn, đóng hội phí đầy đủ và được Ban Chấp hành hoặc Đại hội Liên đoàn chấp thuận đều trở thành hội viên chính thức của Liên đoàn.

2. Hội viên danh dự: Tổ chức, cá nhân, các nhà quản lý, nhà khoa học có uy tín, có kinh nghiệm, có công lao lớn đối với sự phát triển của sự nghiệp thể thao của tỉnh, của đất nước, tán thành Điều lệ, được Ban chấp hành Liên đoàn mời làm hội viên danh dự của Liên đoàn.

3. Hội viên liên kết: Tổ chức, cá nhân tán thành Điều lệ Liên đoàn, có đơn xin gia nhập Liên đoàn được Ban chấp hành Liên đoàn công nhận là hội viên liên kết.

Điều 10. Nhiệm vụ của hội viên

1. Tôn trọng và chấp hành Điều lệ Liên đoàn, Nghị quyết của Đại hội, Quyết định của Ban Chấp hành Liên đoàn.

2. Tham gia đều đặn và đầy đủ các hoạt động và sinh hoạt của Liên đoàn, đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để cùng nhau góp phần xây dựng Liên đoàn ngày càng vững mạnh.

3. Đóng hội phí đầy đủ, đúng kỳ hạn theo quy định do Đại hội của Liên đoàn hoặc Ban Chấp hành Liên đoàn đề ra (trừ hội viên danh dự).

4. Bảo vệ uy tín của Liên đoàn, không được nhân danh Liên đoàn trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được Chủ tịch, Ban Chấp hành Liên đoàn phân công.

5. Thực hiện các báo cáo có liên quan theo quy định của Liên đoàn.

Điều 11. Quyền lợi của hội viên

1. Được đóng góp ý kiến, kiến nghị thông qua Liên đoàn và được Liên đoàn bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn của Liên đoàn theo quy định của pháp luật.

2. Được cung cấp những thông tin, tham gia các hội nghị, hội thảo, tập huấn, đào tạo do Liên đoàn tổ chức hoặc Liên đoàn được mời tham gia.

3. Được tham gia các công việc của Liên đoàn, được yêu cầu Liên đoàn làm trung gian hoặc tư vấn trong các hoạt động liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn.

4. Được Liên đoàn giúp đỡ hòa giải khi có tranh chấp, được tham gia các hình thức liên kết do Liên đoàn tổ chức.

5. Được ứng cử, đề cử, bầu cử vào các cơ quan lãnh đạo của Liên đoàn, thảo luận, biểu quyết các Nghị quyết của Liên đoàn, được tham gia các đại hội, hội nghị, hội thảo của Liên đoàn. Được phê bình, chất vấn Ban Chấp hành Liên đoàn về mọi chủ trương và hoạt động của Liên đoàn.

6. Được ra khỏi Liên đoàn trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đồng ý của Liên đoàn.

7. Hội viên danh dự và hội viên liên kết được hưởng các quyền như hội viên chính thức, trừ quyền ứng cử, bầu cử vào chức danh lãnh đạo của Liên đoàn và quyền biểu quyết các vấn đề của Liên đoàn.

Điều 12. Thủ tục vào, ra Liên đoàn

1. Tổ chức, cá nhân muốn vào Liên đoàn phải có đơn tự nguyện, Ban Chấp hành Liên đoàn xem xét quyết định kết nạp và cấp giấy chứng nhận hội viên.

2. Tư cách hội viên sẽ không còn giá trị nếu xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Hội viên tự nguyện xin rút khỏi Liên đoàn.

b) Các hội viên là cá nhân khi bị tước quyền công dân.

3. Khi hội viên tự nguyện xin rút khỏi Liên đoàn phải có đơn xin rút khỏi Liên đoàn, trong vòng 30 ngày Liên đoàn phải có văn bản trả lời hội viên.

4. Hội viên bị khai trừ ra khỏi Liên đoàn trong các trường hợp sau:

a) Không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của hội viên, không thực hiện đúng nghĩa vụ hoặc vi phạm nghiêm trọng những quy định, Nghị quyết của Liên đoàn.

b) Hoạt động trái với tôn chỉ, mục đích của Liên đoàn, gây tổn hại đến tài chính và uy tín của Liên đoàn.

c) Hội viên có 02 (hai) lần bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo.

d) Tự ý không tham gia các hoạt động của Liên đoàn trong thời gian 06 tháng mà không có lý do chính đáng.

Việc khai trừ hội viên nói trên phải được sự nhất trí của trên 50% số ủy viên Ban Chấp hành. Quyền và nghĩa vụ của hội viên chấm dứt sau khi Ban Chấp hành Liên đoàn ra thông báo.

Chương IV TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Điều 13. Cơ cấu tổ chức

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban Kiểm tra.
5. Văn phòng và các ban chuyên môn.

Điều 14. Đại hội

1. Đại hội là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Liên đoàn, được tổ chức 05 năm một lần. Đại hội bất thường tổ chức khi có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành, hoặc 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nội dung chính của Đại hội:

a) Kiểm điểm các hoạt động của Liên đoàn trong nhiệm kỳ; quyết định phương hướng, nhiệm vụ, công tác của Liên đoàn nhiệm kỳ mới.

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ (sửa đổi hoặc bổ sung Điều lệ); đổi tên, chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Liên đoàn (nếu có).

c) Thảo luận, góp ý vào báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và báo cáo tài chính của Liên đoàn.

d) Bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra.

đ) Các nội dung khác (nếu có).

e) Thông qua Nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định.

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 15. Ban Chấp hành

1. Ban chấp hành do Đại hội bầu, là cơ quan lãnh đạo cao nhất giữa hai kỳ Đại hội.

2. Số lượng ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Trong nhiệm kỳ, tùy theo tình hình thực tế và yêu cầu phát triển thành viên, Ban Chấp hành có thể được thay thế hoặc bổ sung (số lượng ủy viên bầu bổ sung không vượt quá 1/3 số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã biểu quyết tại Đại hội). Việc bổ sung hoặc miễn nhiệm ủy viên Ban Chấp hành phải do hội nghị thường kỳ hoặc bất thường của Ban Chấp hành xem xét, quyết định.

3. Những hội viên có đủ uy tín, có tâm huyết và năng lực đều có thể tự ứng cử hoặc được đề vào Ban Chấp hành.

Điều 16. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ (số lượng Ban Thường vụ không vượt quá 1/3 số lượng ủy viên Ban Chấp hành), Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký, Trưởng Ban kiểm tra và một số ủy viên.

2. Xây dựng quy chế hoạt động, quy chế chi tiêu nội bộ, các quy định và nội quy sinh hoạt, phân công công việc cho các ủy viên Ban Chấp hành.

3. Thống nhất chương trình, kế hoạch công tác để thực hiện Nghị quyết của Đại hội Liên đoàn, thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của Liên đoàn.

4. Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong tổ chức các cuộc thi đấu cấp tỉnh, khu vực, quốc gia, quốc tế tại Thanh Hóa.

5. Quản lý tài sản, tài chính của Liên đoàn; quy định lệ phí gia nhập Liên đoàn và lệ phí hàng năm.

6. Tìm kiếm các giải pháp thu hút nguồn tài trợ trong tỉnh, các tổ chức trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật; tổ chức các hình thức hoạt động theo quy định của nhà nước nhằm tạo nguồn kinh phí cho Liên đoàn.

7. Quyết định về cơ cấu tổ chức; quyết định việc kết nạp, khai trừ, miễn nhiệm; khen thưởng và kỷ luật đối với tổ chức thành viên, hội viên.

8. Quyết định triệu tập, tổ chức Đại hội.

9. Ban Chấp hành mỗi năm họp 02 (hai) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc của trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành yêu cầu.

Điều 17. Ban Thường vụ

1. Điều hành các công việc để thực hiện nghị quyết Đại hội và nghị quyết giữa các kỳ họp Ban Chấp hành.

2. Chuẩn bị nội dung, triệu tập và tổ chức các hội nghị Ban Chấp hành thường kỳ và bất thường.

3. Giải quyết những công việc thường xuyên của Liên đoàn.

4. Căn cứ nghị quyết Đại hội, Ban Chấp hành đề ra chương trình công tác hàng tháng, quý và năm.

5. Được Ban Chấp hành Liên đoàn ủy quyền quyết định công tác tổ chức bộ máy của Văn phòng; công tác tài chính, công tác thi đua - khen thưởng của Liên đoàn.

6. Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị trực thuộc Liên đoàn theo Nghị quyết của Ban Chấp hành; xem xét quyết định kết nạp tổ chức thành viên, hội viên.

7. Ban Thường vụ mỗi năm họp 04 (bốn) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường trực hoặc của trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ yêu cầu.

Điều 18. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký

1. Chủ tịch Liên đoàn:

a) Đại diện pháp nhân của Liên đoàn trước pháp luật.

b) Tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội, của hội nghị đại biểu và các quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

c) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Ban Chấp hành.

d) Bổ nhiệm nhân sự Văn phòng Liên đoàn và các tổ chức khác do Liên đoàn thành lập, sau khi có quyết định của Ban Thường vụ Liên đoàn.

đ) Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành và toàn thể hội viên về các hoạt động của Liên đoàn.

2. Các Phó Chủ tịch là người giúp Chủ tịch, được Chủ tịch phân công giải quyết từng vấn đề cụ thể và được ủy quyền điều hành công việc của Ban Chấp hành khi Chủ tịch vắng mặt.

3. Tổng Thư ký là người điều hành trực tiếp mọi hoạt động của Văn phòng Liên đoàn, có nhiệm vụ sau:

a) Chuẩn bị dự thảo nội dung các hội nghị Ban Chấp hành, Ban thường vụ.

b) Chuẩn bị dự thảo báo cáo tháng, quý, năm và báo cáo tổng kết nhiệm kỳ của Liên đoàn.

c) Quản lý tài sản, tài chính của Liên đoàn.

d) Chịu trách nhiệm về các hoạt động của Văn phòng Liên đoàn.

đ) Giúp việc cho Tổng Thư ký có Phó Tổng Thư ký.

Điều 19. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban (nếu có) và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ của Liên đoàn, việc thực hiện các nghị quyết Đại hội của Ban Chấp hành Liên đoàn cũng như các chủ trương của Ban Thường vụ.

b) Kiểm tra các tổ chức thành viên, hội viên trong các hoạt động để biểu dương, khen thưởng hoặc đề nghị xử lý khi có dấu hiệu vi phạm.

c) Kiểm tra các hoạt động kinh tế, tài chính của Liên đoàn và các tổ chức trực thuộc Liên đoàn, xem xét và giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định.

d) Xem xét giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức thành viên, hội viên và công dân gửi đến Liên đoàn.

đ) Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

Điều 20. Văn phòng và các ban chuyên môn

1. Là bộ phận giúp việc cho Ban Chấp hành, Chủ tịch, Tổng Thư ký để triển khai, tổ chức các công việc thường xuyên và các kế hoạch đã được thông qua.

2. Nhiệm vụ, nhân sự, quy chế hoạt động và số lượng của Văn phòng và các ban chuyên môn do Ban Chấp hành quy định theo yêu cầu thực tế và quy mô phát triển của Liên đoàn.

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 21. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Liên đoàn

Việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đổi tên và giải thể Liên đoàn thực hiện theo quy định của Bộ Luật dân sự, quy định của pháp luật về Hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật liên quan.

Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 22. Liên đoàn có nguồn tài chính và tài sản riêng, được quản lý thu, chi cho các hoạt động theo quy định về tài chính của Liên đoàn, phù hợp các quy định pháp luật, được công khai hàng năm trong các kỳ họp của Ban Chấp hành và tại Đại hội hội viên.

Điều 23. Nguồn thu của Liên đoàn

1. Lệ phí của các tổ chức thành viên, hội viên.
2. Tiền, hiện vật ủng hộ của các tổ chức, cá nhân.
3. Tiền thu từ hoạt động quảng cáo, sản xuất kinh doanh, hoạt động kinh tế.
4. Vận động tài trợ.
5. Các khoản thu hợp pháp khác (nếu có).

Điều 24. Các khoản chi của Liên đoàn

1. Các chi phí cho hoạt động hành chính của Văn phòng.
2. Mua sắm tài sản, phương tiện, trang thiết bị cần thiết cho hoạt động của Liên đoàn; xây dựng, sửa chữa, bảo trì cơ sở vật chất.
3. Hoạt động của Đại hội, của Ban Chấp hành.
4. Tổ chức thi đấu, khen thưởng, bồi dưỡng nghiệp vụ, tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo, hội nghị, hội thảo, tuyên truyền, giáo dục.

5. Hỗ trợ tổ chức thi đấu, phát triển phong trào.
6. Trả phụ cấp cho cán bộ kiêm nhiệm và nhân viên Văn phòng Liên đoàn.
7. Các khoản chi khác.

Chương VII KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 25. Khen thưởng

Tổ chức thành viên, hội viên thuộc Liên đoàn có thành tích xuất sắc trong hoạt động phong trào, trong thi đấu được Liên đoàn khen thưởng và đề nghị các cấp, các ngành, địa phương và các tổ chức chính trị - xã hội khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Kỷ luật

Các tổ chức thành viên, hội viên thuộc Liên đoàn vi phạm điều lệ và vi phạm pháp luật làm tổn hại đến uy tín, danh dự của Liên đoàn, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xem xét, xử lý kỷ luật hoặc bị khai trừ ra khỏi Liên đoàn.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Việc sửa đổi bổ sung Điều lệ Liên đoàn phải được Đại hội toàn thể hội viên Liên đoàn thông qua và phải được Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt mới có giá trị.

Điều 28. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa ký quyết định phê duyệt.
2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Liên đoàn, Ban Chấp hành Liên đoàn Cờ tỉnh Thanh Hóa có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.


KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Đăng Quyền